

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 35CCĐ7 **Ñm h̃ c :** 2013-2014 **ḡ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 132017302505 - Th̃ c tđp kh̃To s̃st thi/ĩ k/ **H̃ c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê TậN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TSTB%	q IqM THI	QUY TS : 100%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571011503	35CCĐ7	q Quang An	26/06/1993									0.0	0.0	0.0	N HP
2	3571011507	35CCĐ7	Nguy n Vln Bĩ	15/09/1993									6.0	6.0	6.0	
3	3571011622	35CCĐ7	Nguy n Mũnh Công	05/11/1993									7.0	7.0	7.0	
4	3571011651	35CCĐ7	Nguy n Th nh C-ong	20/07/1993									7.0	7.0	7.0	N HP
5	3571011629	35CCĐ7	Nguy n Ng c Duy	30/04/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
6	3571011662	35CCĐ7	q Hg TiJh q Ứ	11/05/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
7	3571011614	35CCĐ7	Lê Phúc q Ứ	13/09/1993									7.0	7.0	7.0	N HP
8	3571011561	35CCĐ7	Phan Tĩ q Ứ	04/05/1993									7.0	7.0	7.0	
9	3571011711	35CCĐ7	D-ong Hqĩ q Ứng	07/10/1993									8.0	8.0	8.0	
10	3571011546	35CCĐ7	Nguy n Thanh q Qn	01/04/1993									5.0	5.0	5.0	N HP
11	3571011729	35CCĐ7	Phan TiJh q i p	07/04/1989									0.0	0.0	0.0	N HP
12	3571011468	35CCĐ7	Phũm Vln Hà	20/12/1993									6.0	6.0	6.0	
13	3571011627	35CCĐ7	Tr-ong Ho ng Hqĩ	02/05/1993									7.0	7.0	7.0	
14	3571011762	35CCĐ7	Hà Anh Hoàng	01/01/1993									5.0	5.0	5.0	
15	3571011514	35CCĐ7	Nguy n q 3nh Hòa	06/01/1993									5.0	5.0	5.0	N HP
16	3571011516	35CCĐ7	Nguy n Xu qn Huy	19/05/1993									5.0	5.0	5.0	N HP
17	3571011642	35CCĐ7	TrỖn Minh Huy	16/06/1993									5.0	5.0	5.0	N HP
18	3571011824	35CCĐ7	TrỖn Vqnh Huy	12/09/1993									6.0	6.0	6.0	N HP
19	3571011512	35CCĐ7	Nguy n Thanh Hùng	01/02/1993									8.0	8.0	8.0	

Kh. a h c : **L. p h c :** 35CCĐ7 **Năm h c :** 2013-2014 **q VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H' n T : **H' c ph n :** 132017302505 - Th. c t d p kh o s t thi t k J **H' c k 8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS %	q IqM THI	QUY TS : 100%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3571011681	35CCĐ7	q o n Tê	Hq	24/06/1992								6.0	6.0	6.0	N HP
21	3571011497	35CCĐ7	Nguy n Vln	Ngà	05/01/1993								6.0	6.0	6.0	N HP
22	3571011560	35CCĐ7	q Hq Trung	Ngân	10/01/1993								7.0	7.0	7.0	
23	3571011721	35CCĐ7	Nguy n	Ng c	20/05/1993								6.0	6.0	6.0	
24	3571011465	35CCĐ7	Nguy n H Anh	Ng c	10/06/1993								7.0	7.0	7.0	
25	3571011712	35CCĐ7	L Ph Q c	Nhân	04/09/1993								7.0	7.0	7.0	
26	3571011471	35CCĐ7	Trfq Quang	Nhđ	04/07/1993								6.0	6.0	6.0	N HP
27	3571011677	35CCĐ7	Hu8nh Ng c	Phát	02/09/1993								6.0	6.0	6.0	N HP
28	3571011717	35CCĐ7	Nguy n H u	Ph ng	20/05/1993								7.0	7.0	7.0	
29	3571011807	35CCĐ7	Nguy n Ng c	Shn	25/03/1993								7.0	7.0	7.0	
30	3571011511	35CCĐ7	Tr nh Ho i	Shn	30/10/1993								6.0	6.0	6.0	N HP
31	3571011499	35CCĐ7	Nguy n Anh	Tài	26/02/1991								7.0	7.0	7.0	N HP
32	3571011601	35CCĐ7	Nguy n q c	Tài	30/04/1992								7.0	7.0	7.0	N HP
33	3571011491	35CCĐ7	Phqm Nhđ	Tân	20/04/1993								8.0	8.0	8.0	
34	3571011607	35CCĐ7	H L Minh	Tín	24/07/1993								7.0	7.0	7.0	
35	3571011812	35CCĐ7	Nguy n Tr ng	Tín	30/12/1993								7.0	7.0	7.0	
36	3571011529	35CCĐ7	Vf Phqm	Tuân	02/01/1990								6.0	6.0	6.0	
37	3571011770	35CCĐ7	Phí Quang	Tuđ	21/02/1993								6.0	6.0	6.0	
38	3571011840	35CCĐ7	Nguy n Hu8nh	Tùng	14/02/1992								6.0	6.0	6.0	

Kh. a h c : **L. p h c :** 35CCĐ7 **Năm h c :** 2013-2014 **q VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H. n T : **H. c phFn :** 132017302505 - Th. c tđp khTo sSt thiT kJ **H. c k8 :** HK02

STT	Mã S'	L, P SV	H' Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: %	η IqM THI	QUY TS : 100%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3571011657	35CCĐ7	η ̣o Ng' c	Tú	16/06/1993									6.0	6.0	6.0	
40	3571011639	35CCĐ7	η inh VLn	Thân	07/08/1992									6.0	6.0	6.0	N' HP
41	3571011650	35CCĐ7	B'4 Qu' c	Thi	16/08/1993									7.0	7.0	7.0	
42	3571011744	35CCĐ7	Lê Thanh	TriQ	20/07/1993									5.0	5.0	5.0	
43	3571011638	35CCĐ7	η Hbg Th' nh	Trung	30/12/1993									8.0	8.0	8.0	
44	3571011686	35CCĐ7	Lý Quang	Trung	15/06/1993									8.0	8.0	8.0	
45	3571011600	35CCĐ7	L'4 VLn	Viên	10/02/1993									0.0	0.0	0.0	N' HP
46	3571011616	35CCĐ7	η inh Qu' c	V'ng	02/09/1992									0.0	0.0	0.0	
47	3571011758	35CCĐ7	L° η 3nh	V'ê ng	12/08/1993									6.0	6.0	6.0	N' HP
48	3571011481	35CCĐ7	Ch@ Tri' u	V:	21/03/1993									6.0	6.0	6.0	
49	3571011825	35CCĐ7	Tr' nh Ho' i	V:	02/02/1992									7.0	7.0	7.0	N' HP

TP.HCM, ngày / /

Giáo V Khoa